

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2020/HS-ST

Ngày: 04/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Liệt Trinh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tý;

Bà Trần Vĩnh Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Thi - Thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: **Khuru Hoài T**, sinh ngày 24/9/2000 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: xã G, huyện P, thành phố C; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Khuru Hoài T, sinh năm 1978 (sống), mẹ bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1980 (sống); Anh, chị, em ruột: có 01 người, sinh năm 2007. Bản thân bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Hồ Ngọc M, sinh năm 1999; Địa chỉ phường L, quận B, thành phố C. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Khuru Văn T, sinh năm 1956; Địa chỉ xã G, huyện P, thành phố C. Có mặt.

2. Ông Dương Hoài N, sinh năm 2000; Địa chỉ phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. Ông N có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 23/12/2019 bị cáo Khuru Hoài T điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu xanh, biển số 65D1-311.47 lưu thông trên đường N hướng từ N về O. Khi T đi đến gần cầu R thì phát hiện chị Hồ Ngọc M đang chạy cùng chiều nên T muốn làm quen và xin số điện thoại. Khi qua cầu R, chị M chạy chậm và mở đèn tín hiệu xin đường qua bên trái hướng di chuyển để về nhà người quen. Lúc này, bị cáo T chạy chậm lại gần chị M và xin số điện thoại nhưng chị M không cho mà tiếp tục điều khiển xe chuyển hướng đi xuống đường dẫn cầu R nên T chạy theo và ép xe để chị M dừng lại; T quay đầu xe ngược lại hướng ra đường N và tiếp tục đến gần xin số điện thoại của chị M, lần này chị M đồng ý đọc số điện thoại cho T lưu. Lúc đó, T đứng bên trái xe của chị M và dùng tay phải choàng qua cổ còn tay trái đưa vào trong áo để sờ ngực của chị nên chị M dùng hai tay nắm tay của T ra đồng thời bước xuống xe lấy túi xách treo ở đầu xe bỏ chạy về phía trước khoảng 3 mét rồi đứng lại. Lúc này, T đang đứng gần xe của chị M và kêu chị lại lên xe đi thì chị không đồng ý mà kêu T đi trước. Chị M định đi ngược lại xe để lấy chìa khóa và bỏ chạy thì bất ngờ T chạy đến giật lấy túi xách và xô chị M té ngã xuống đường rồi nhanh chóng lên xe của mình để tẩu thoát. Chị M chạy theo nắm lấy бага xe của T nhưng không kéo lại được. Lúc này chị M nhớ biển số xe của T nên đến Công an phường Long Hòa trình báo.

Cơ quan Công an tiến hành xác minh, xác định được Khuru Hoài T là người đã thực hiện hành vi sàm sỡ và chiếm đoạt tài sản của chị M nên mời T về cơ quan Công an làm việc. Qua làm việc T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, Cơ quan Công an tiến hành thu giữ một số tang vật gồm: 01 điện thoại Oppo màu đỏ, tiền Việt Nam 1.830.000 đồng (tài sản chiếm đoạt của M); thu giữ của T gồm 01 điện thoại Iphone 6 và 01 xe Exciter màu xanh, biển số 65D1-311.47.

Tiếp sau đó, Cơ quan Công an tiếp tục thu giữ tại phòng Khuru Hoài T gồm: 02 sim (01 sim Viettel và 01 sim Mobifone); 01 cáp sạc; 01 tai nghe điện thoại màu trắng; 01 giấy CMND mang tên Hồ Ngọc M; 01 giấy đăng ký xe tên Trần Thanh T; 02 cây son, 01 khẩu trang y tế; 01 túi giấy bên trong có 03 ảnh người nam; 01 bóp tay nữ màu xanh; 01 túi xách nữ màu xám.

Căn cứ kết luận giám định số 02/BKL-HĐĐG ngày 17/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bình Thủy kết luận:

01 điện thoại Oppo F9 màu đỏ-tím có giá trị còn lại là: 2.100.000đồng;

Ốp lưng điện thoại có giá trị còn lại là: 22.500đồng;

Tai nghe điện thoại di động có giá trị còn lại là: 65.000đồng;

Túi xách nữ có giá trị còn lại là: 75.000đồng;
 Bóp tay nữ có giá trị còn lại là: 17.500đồng;
 01 thời Son môi có giá trị còn lại là: 37.500đồng;
 01 thời Son môi có giá trị còn lại là: 16.500đồng;
Tổng giá trị tài sản: 2.334.000 đồng.

Những tài sản không giá trị gồm: 01 khẩu trang y tế đã qua sử dụng; 02 sim điện thoại.

Ngày 14/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đã trả lại cho Hồ Ngọc M toàn bộ tài sản của chị M bị giật. Gia đình Khuru Hoài T cũng đã bồi thường cho chị M số tiền 10.000.000đồng. Hiện chị M đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu xử lý đối với hành vi của T.

Đối với xe mô tô biển số 65D1-311.47 do bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, theo tài liệu điều tra là của ông Khuru Văn T (ông nội T), ông T cho T mượn để đi làm, việc T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội ông T không biết.

Tại Cáo Trạng số 25/CT-VKSBT ngày 06/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đã truy tố về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo Trạng đã nêu, bị cáo ý thức hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do lòng tham nên đã cướp giật tài sản của người bị hại để phục vụ mục đích cá nhân, bị cáo cam kết sẽ không tái phạm.

Người bị hại chị Hồ Ngọc M có Đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 16/4/2020, xin được xét xử vắng mặt, giữ nguyên lời trình bày đã có trong hồ sơ vụ án, cụ thể là sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Công an đã trả lại tài sản bị giật cho chị, gia đình bị cáo đã bồi thường danh dự cho chị 10.000.000 đồng, nay yêu cầu xử lý đối với bị cáo về hành vi cướp giật tài sản, nhưng đề nghị giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra không yêu cầu gì khác (bút lục 110 đến 116).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – ông Khuru Văn T trình bày: chiếc xe mô tô biển kiểm soát 65D1-311.47 bị tạm giữ là tài sản của ông, cho cháu nội là Khuru Hoài T mượn sử dụng, việc T sử dụng để phạm tội ông không biết, nay xin được giao trả xe để làm phương tiện sinh hoạt.

Quan điểm của Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố về tội danh và điều khoản áp dụng. Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân và gây mất trật tự địa phương.

Về tình tiết tăng nặng không có; về tình tiết giảm nhẹ, xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại về tinh thần cho bị hại, người bị hại đã nhận lại tài sản bị cướp giật, nay không có đề nghị gì đối với bị cáo. Đề

ngợi Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên phạt bị cáo mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Công nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy đã ra quyết định trả lại cho người bị hại Hồ Ngọc M các tài sản gồm:

01 điện thoại Oppo F9 màu đỏ-tím, số Imel 866376041796332;

02 sim điện thoại (01 sim Viettel, 01 sim mobifone);

01 ốp lưng điện thoại màu hồng;

01 dây tai nghe điện thoại di động màu trắng;

01 túi xách tay nữ màu xám;

01 bóp tay nữ màu xanh;

02 thỏi son môi;

Giấy chứng minh nhân dân tên Hồ Ngọc M;

Giấy đăng ký xe mô tô tên Trần Thanh T;

01 túi giấy ảnh màu “Bích Thảo”, bên trong có 03 ảnh chụp 01 người nam mặc áo màu đỏ; 01 khẩu trang y tế;

Tiền Việt Nam 1.830.000 đồng.

+ Giao trả các tài sản đã thu giữ của bị cáo Khuru Hoài T gồm:

01 điện thoại Iphone 6S màu hồng đã qua sử dụng;

01 nón bảo hiểm màu trắng sọc xanh, trắng, đỏ;

Giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng A1 tên Khuru Hoài T;

01 ba lô màu xanh đen;

11 cuốn tập học sinh;

01 cuốn catalogue; 01 tập hóa đơn bán lẻ; 03 cuốn sổ tay;

01 dây cáp điện thoại màu trắng.

+ Giao trả cho ông Khuru Văn T: 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu xanh bạc, biển số 65D1-311.47, số máy G3D4E456577, số khung RLCUG0610HY436070 (xe đã qua sử dụng).

Bị cáo không có tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Phát biểu lời nói sau cùng, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thủy, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay về hành vi cướp giật tài sản phù hợp với các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo, lời khai của người bị hại như đã nêu trên và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có căn cứ xác định bị cáo có hành vi cướp giật tài sản của bị hại vào tối ngày 23/12/2019.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Khuru Hoài T về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật trừng trị. Hành vi cướp giật mà bị cáo T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lợi dụng lúc trời tối, đường vắng để thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo không chỉ chiếm đoạt trái phép tài sản mà còn xâm phạm đến thân thể, nhân phẩm của người bị hại gây hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương, tác động xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần có một mức án thích hợp, đủ tính răn đe để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Công an đã kịp thời thu hồi tài sản trả lại cho bị hại, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại về tinh thần cho bị hại, nay theo đơn thì người bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên được xem là tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình nhằm tạo điều kiện để bị cáo hoàn lương.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Ý kiến đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở để chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Khuru Hoài T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1-Tuyên bố: Bị cáo **Khuru Hoài T** phạm tội “Cướp giật tài sản”;

2-Căn cứ vào điểm s, khoản 1, khoản 2, điều 51, khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Khuru Hoài T** 01 (một) năm tù;

Thời hạn chấp hành được tính kể từ ngày 24/12/2019.

3- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Công nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy đã ra quyết định trả lại cho người bị hại Hồ Ngọc M các tài sản gồm:

01 điện thoại Oppo F9 màu đỏ-tím, số Imel 866376041796332;

02 sim điện thoại (01 sim Viettel, 01 sim mobifone);

01 ốp lưng điện thoại màu hồng;

01 dây tai nghe điện thoại di động màu trắng;

01 túi xách tay nữ màu xám;

01 bóp tay nữ màu xanh;

02 thỏi son môi;

Giấy chứng minh nhân dân tên Hồ Ngọc M;

Giấy đăng ký xe mô tô tên Trần Thanh T;

01 túi giấy ảnh màu “Bích Thảo”, bên trong có 03 ảnh chụp 01 người nam mặc áo màu đỏ; 01 khẩu trang y tế;

Tiền Việt Nam 1.830.000 đồng.

+ **Giao trả các tài sản đã thu giữ của bị cáo Khuru Hoài T gồm:**

01 điện thoại Iphone 6S màu hồng đã qua sử dụng;

01 nón bảo hiểm màu trắng sọc xanh, trắng, đỏ;

Giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng A1, tên Khuru Hoài T;

01 ba lô màu xanh đen;

11 cuốn tập học sinh;

01 cuốn catalogue; 01 tập hóa đơn bán lẻ; 03 cuốn sổ tay;

01 dây cáp điện thoại màu trắng.

+ Giao trả chiếc xe mô tô biển số 65D1-311.47, số máy G3D4E456577, số khung RLCUG0610HY436070 (xe đã qua sử dụng) và giấy đăng ký xe cho ông Khuru Văn T.

Các tang vật giao trả, căn cứ vào Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKSBT ngày 06/4/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy.

4- Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận việc người bị hại chị Hồ Ngọc M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5-Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Khru Hoài T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm. Đối với người bị hại, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND TP. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND Q.Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q.Bình Thủy;
- Công an quận Bình Thủy;
- Phòng HS nghiệp vụ Công an TPCT;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Đào Liệt Trinh